UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG AN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:674 /TB-UBND	*An Hải, ngày* 02 *tháng* 11 *năm 2026*

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố Hải Phòng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường An Hải

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09/10/2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

UBND phường An Hải thông báo công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường An Hải 2.268 thủ tục gồm các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của 12 sở, ngành thành phố.

(Có phụ lục kèm theo).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Trung tâm Phục vụ Hành chính công và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của phường An Hải tại địa chỉ https://anhai.haiphong.gov.vn/

UBND phường An Hải thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính./.

Nơi nhận:
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG AN HẢI TP HẢI PHÒNG

Nguyễn Thế Đức

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ NGÀNH

STT	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ TTHC	NGÀY BAN HÀNH	TTHC CÁC SỞ NGÀNH	TTHC CẤP TỈNH	TTHC CẤP XÃ	TTHC DÙNG CHUNG	TỔNG TTHC	GHI CHÚ
1	3267/QĐ-UBND	15/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	168	9		**177**	
2	4786/QĐ-UBND	26/11/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	11	2		**13**	
3	3268/QĐ-UBND	15/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Y tế	132	14	5	**151**	
4	4920/QĐ-UBND	04/12/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Y tế	4			**4**	**Bãi bỏ 2 TTHC**
5	3270/QĐ-UBND	15/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Xây dựng	4	6		**10**	
6	4896/QĐ-UBND	02/12/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Xây dựng	203	35		**238**	
7	3637/QĐ-UBND	05/09/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Khoa học và Công nghệ	194			**194**	
8	3272/QĐ-UBND	15/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Nông nghiệp và Môi trường	305	53		**358**	
9	4924/QĐ-UBND	04/12/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Nông nghiệp và Môi trường	9	1		**10**	

10	3323/QĐ-UBND	17/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Tài Chính	2			**2**	
11	4921/QĐ-UBND	04/12/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Tài Chính	87	46		**133**	
12	3324/QĐ-UBND	17/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Ban Quản lý Khu Kinh tế HP	50			**50**	
13	4219/QĐ-UBND	22/10/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Ban Quản lý Khu Kinh tế HP	4			**4**	
14	3326/QĐ-UBND	17/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Giáo dục và Đào tạo	103	40		**143**	
15	4825/QĐ-UBND	28/11/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Giáo dục và Đào tạo	3			**3**	
16	3199/QĐ-UBND	08/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Ngoại vụ	4			**4**	
17	3269/QĐ-UBND	15/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Công thương	250	16		**266**	
18	4826/QĐ-UBND	28/11/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Công thương	6			**6**	
19	3227/QĐ-UBND	11/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Nội vụ	9	3		**12**	
20	4774/QĐ-UBND	26/11/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Nội vụ	95	28		**123**	

21	5063/QĐ-UBND	12/12/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Nội vụ	50	2		**52**	
22	3407/QĐ-UBND	22/08/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Tư pháp	145	48		**193**	
23	4943/QĐ-UBND	05/12/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Tư pháp	11	13		**24**	
24	5252/QĐ-UBND	26/12/2025	Lĩnh vực thuộc quản lý Sở Công thương, Y tế, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo	84	16		**100**	
	Tổng số			**1933**	**332**	**5**	**2268**	